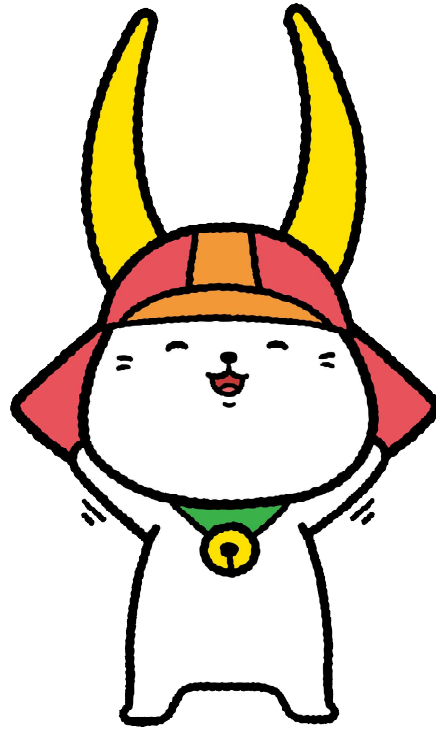


HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NHÀ TRẺ NĂM 2025



Ban thiếu nhi Phòng tương lai trẻ em Tp Hikone

TEL 0749-23-9597 (liên lạc trực tiếp)

FAX 0749-26-1768

MAIL jidokatei@ma.city.hikone.shiga.jp

ĐỊA CHỈ HIKONE-SHI HIRATA-CHO 670

Nội dung được đăng trên tập sách này là thông tin ở thời điểm tháng 7 năm 2024, và có thể thay đổi sau đó.



Trang web Ban thiếu nhi Tp.Hikone Dịch vụ nộp đơn điện tử TP.Hikone Thông tin cơ sở (ここ de サーチ-WAM NET)



Hikone Castle Town
彦根城を世界遺産に

Mục lục

Hướng dẫn sử dụng cơ sở chăm sóc trẻ (Hoikusho)

Lịch trình từ lúc đăng ký sử dụng đến khi có quyết định được phép gửi trẻ (sử dụng tháng 4)

1	Các loại cơ sở chăm sóc trẻ	P	1
2	Chứng nhận cần dịch vụ chăm sóc trẻ	P	2
3	Tư cách ứng tuyển	P	2
4	Về lứa tuổi lớp học	P	3
5	Về chế độ đặt lịch sử dụng trường mầm non sau thời gian nghỉ chăm sóc trẻ vào giữa năm học	P	3
6	Về công tác thẩm tra việc sử dụng	P	3
7	Lý do chứng nhận chăm sóc trẻ/ Hồ sơ cần thiết để sử dụng nhà trẻ	P	4
8	Mức độ cần dịch vụ chăm sóc trẻ/ Tiêu chuẩn chứng nhận/ Về thời gian chăm sóc trẻ	P	5
9	Thời gian nhận đơn đăng ký sử dụng và cách thức đăng ký	P	6
10	Những điều lưu ý sau khi quyết định sử dụng	P	7
11	Về phí chăm sóc trẻ	P	7
12	Về việc chăm sóc trẻ khi xảy ra thiên tai, v.v.	P	9
13	Về việc sử dụng diện rộng	P	9
	Các câu hỏi thường gặp (liên quan đến tuyển sinh)	P	10
	Các câu hỏi thường gặp (liên quan đến phí giữ trẻ)	P	11
	Bảng tiêu chuẩn điều chỉnh việc sử dụng nhà trẻ	P	12
	Tham khảo: Bảng giá tiêu chuẩn thu phí chăm sóc trẻ	P	13
	Về việc thực hiện chăm sóc trẻ khi có phát biểu cảnh báo khí tượng, v.v.	P	14
	Hướng dẫn về chăm sóc trẻ bị bệnh / trẻ vừa khỏi bệnh	P	15

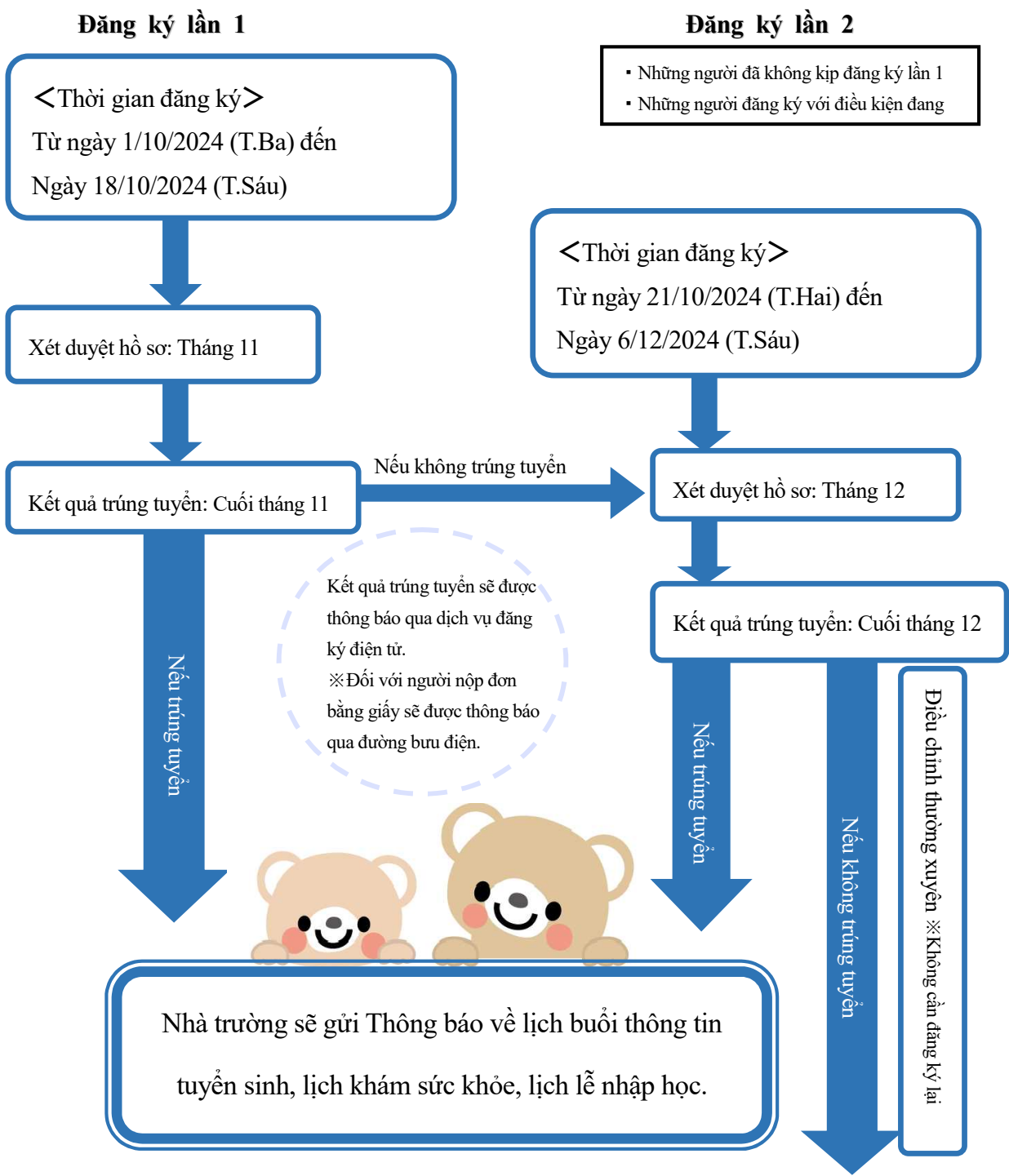
Giới thiệu các nhà trẻ thuộc thành phố Hikone

①	市立西保育園 (Shiritsu Nishi-hoikuen)	P	17
②	市立東保育園 (Shiritsu Higashi-hoikuen)	P	18
③	市立ふたば保育園 (Shiritsu Futaba-hoikuen)	P	19
④	(福) 城南保育園 (Jonan-hoikuen)	P	20
⑤	(福) 日夏保育園 (Hinatsu-hoikuen)	P	21
⑥	(福) 花田保育園 (Hanada-hoikuen)	P	22
⑦	(福) 多景保育園 (Take-hoikuen)	P	23
⑧	(福) 旭森保育園 (Asahinomori-hoikuen)	P	24
⑨	(福) 鳥居本保育園 (Toriimoto-hoikuen)	P	25
⑩	(福) 亀山保育園 (Kameyama-hoikuen)	P	26

⑪	(福) しあわせ保育園 (Shiawase-hoikuen)	P	27
⑫	(福) 榎枝ふたば保育園 (Inae futaba-hoikuen)	P	28
⑬	(福) ことぶき保育園 (Kotobuki-hoikuen)	P	29
⑭	(福) みづほ保育園 (Mizuho-hoikuen)	P	30
⑮	(福) ノゾミ保育園 (Nozomi-hoikuen)	P	31
⑯	(福) めぐみ保育園 (Megumi-hoikuen)	P	32
⑰	(福) るんびに一保育園 (Runbini-hoikuen)	P	33
⑱	(福) 彦根乳児保育所 (Hikonenyuji-hoikusho)	P	34
⑲	(福) どんぐり保育園 (Donguri-hoikuen)	P	35
⑳	(福) 森の子保育園 (Morinoko-hoikuer)	P	36
㉑	(福) 旭森乳児保育園 (Asahinomori nyuji-hoikuen)	P	37
㉒	(福) レイモンド大藪保育園 (Leimond oyabu-hoikuen)	P	38
㉓	(福) ほいくえんものの家だいち (Hoikuen Momono-ie daichi)	P	39
㉔	(福) こたまそよかせ保育園 (Kodamasoyokaze-hoikuen)	P	40
㉕	(福) とんぐりけんたいまえ保育園 (Donguri kendaimae-hoikuen)	P	41
㉖	(学) ひこねさくら保育園 (Hikone sakura-hoikuen)	P	42
㉗	(医) 彦根かんがるー保育園 (Hikone kangaru-hoikuen)	P	43
㉘	(福) ウェルネス保育園彦根 (Uerunesu-hoikuen Hikone)	P	44
㉙	(株) アイグラン保育園南彦根 (Aiguran-hoikuen Minamihikone)	P	45
㉚	市立平田こども園 (Shiritsu Hirata-kodomoen)	P	46
㉛	(学) 認定こども園 聖ヨゼフこども園 (Ninteikodomoen Seiyozefu-kodomoen)	P	47
㉜	(有) 認定こども園 ABC ENGLISH ノリスクール (Ninteikodomoen ABC ENGLISH)	P	48
㉝	(福) 認定こども園 ひかりの森 (Ninteikodomoen Hikarinomori)	P	49
㉞	(株) 金城こども園 (Kinjo-kodomoen)	P	50
㉟	(株) ほほえみ園 (Hohoemi-en)	P	51
㊱	(特非) ホームスイートホーム パレット (Home sweet home Paletto)	P	52
㊲	(株) にこにこおひさま園 (Nikoniko Ohisama-en)	P	53
㊳	(株) つぼみ保育園 (Tsubomi-hoikuen)	P	54
㊴	(医) かるがも保育所 (Karugamo-hoikuen)	P	55
	Bản đồ	P	56
	Bảng danh sách các nhà trẻ	P	57



Quy trình từ khi đăng ký sử dụng đến khi nhận quyết định trúng tuyển
(Trường hợp mong muốn bắt đầu từ tháng 4 năm 2025)



- Về việc điều chỉnh thường xuyên (đăng ký nhập học giữa năm học) ●
- Hạn chót là ngày cuối cùng của 2 tháng trước tháng bạn muốn nhập học cho bé (đối với trường hợp nộp hồ sơ giấy, nếu ngày cuối cùng của tháng rơi vào Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày lễ thì là ngày làm việc trước đó).
(Ví dụ) Nếu muốn nhập học vào tháng 6/2025: hạn chót nộp hồ sơ là ngày cuối cùng của tháng 4/2025
 - Nếu bạn đăng ký nhập học giữa năm học, bạn sẽ chỉ có thể chọn 1 nguyện vọng đầu tiên.
 - ※ Đối với những người không trúng tuyển trong đợt tuyển sinh đồng loạt, việc xét duyệt điều chỉnh sẽ được thực hiện theo nguyện vọng đầu tiên.
 - Kết quả sẽ được thông báo vào đầu tháng trước tháng mong muốn nhập học. Các trường hợp trúng tuyển sẽ được liên hệ qua điện thoại vào đầu tháng. Các trường hợp không trúng tuyển sẽ được thông báo bằng văn bản vào giữa tháng.
 - Văn bản thông báo sẽ chỉ được gửi một lần đầu tiên. Nếu cần thêm, vui lòng liên hệ với Ban trẻ em.

1 Các loại cơ sở chăm sóc trẻ

Nhà trẻ (Hoikusho(en)), nhà trẻ phức hợp có chứng nhận (Nintei kodomoen), chăm sóc trẻ em khu vực (cơ sở chăm trẻ quy mô nhỏ, cơ sở chăm trẻ trong xí nghiệp kinh doanh, v.v.) (dưới đây sẽ gọi vắn tắt là “nhà trẻ, v.v.”), là những cơ sở hoạt động nhằm mục đích thay mặt phụ huynh chăm sóc trẻ em chưa vào tiểu học không thể chăm sóc tại nhà, do phụ huynh đi làm, hoặc bị bệnh, v.v.

Các cơ sở chủ yếu	Nội dung	Độ tuổi đối tượng
Nhà trẻ (Hoikusho)	Cơ sở chăm sóc trẻ thay mặt những phụ huynh không thể chăm con tại nhà do đi làm, v.v.	Trẻ từ 0 tuổi~5 tuổi (Chú thích 1)
Nhà trẻ phức hợp có chứng nhận (Nintei kodomoen)	Cơ sở chăm sóc trẻ kết hợp chức năng, đặc điểm của trường mẫu giáo và nhà trẻ, tích hợp giáo dục và chăm sóc trẻ em.	Trẻ từ 0 tuổi~5 tuổi (Chú thích 2)
Chăm sóc trẻ em khu vực (Cơ sở chăm trẻ quy mô nhỏ, v.v.)	Cơ sở chăm sóc trẻ em từ 0 tuổi đến 2 tuổi, có số lượng người ít hơn nhà trẻ (dưới 19 người)	Trẻ từ 0 tuổi~2 tuổi
Trường mẫu giáo (Yochien)	Cơ sở tiến hành giáo dục thiếu nhi	Trẻ từ 3 tuổi~5 tuổi

Chú thích 1: Trường Hikone nyuji hoikujo và trường Asahimori nyuji hoikuen dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi.

Chú thích 2: nhà trẻ ABC ENGLISH purisukuru dành cho trẻ từ 2 - 5 tuổi.

2 Chứng nhận cần dịch vụ chăm sóc trẻ

Nếu có nguyện vọng sử dụng nhà trẻ, v.v. cần phải nhận được chứng nhận (sau đây, sẽ gọi là “chứng nhận chăm sóc trẻ”.) cần thiết ứng với độ tuổi của trẻ.

Phân loại chứng nhận	Trẻ em là đối tượng	Cơ sở có thể sử dụng			
		Trường mẫu giáo (Yochien)	Nhà trẻ phức hợp có chứng nhận (Nintei Kodomo-en)	Nhà trẻ (Hoiku sho)	Cơ sở chăm giữ trẻ địa phương
Số 2	Trường hợp trẻ tròn 3 tuổi trở lên và đáp ứng điều kiện “lý do cần dịch vụ chăm sóc”, và có nguyện vọng gửi con ở các cơ sở chăm giữ trẻ		○	○	○ (Chú thích 1)
Số 3	Trường hợp trẻ dưới 3 tuổi và đáp ứng điều kiện “lý do cần dịch vụ chăm sóc” và có nguyện vọng gửi con ở các cơ sở chăm giữ trẻ		○	○	○
Số 1	Trường hợp trẻ 3 tuổi trở lên và có nguyện vọng gửi con ở các cơ sở chăm giữ trẻ	○	○		

(Chú thích 1) Các cơ sở chăm giữ trẻ địa phương nhận trẻ em từ 2 tuổi trở xuống. Trẻ em đã qua sinh nhật sẽ được xếp loại số 2 vì từ 3 tuổi trở lên. (Trẻ em từ 3 tuổi trở lên sẽ được miễn phí phí chăm giữ trẻ)

3 Tư cách ứng tuyển

Người có đăng ký cư trú tại thành phố Hikone tại thời điểm ngày 1/4/2025 (bao gồm người chắc chắn chuyển đến sống ở Hikone tính từ ngày 1/4/2025 trở về trước), và đáp ứng điều kiện “lý do cần dịch vụ chăm sóc trẻ”, và có nguyện vọng cho con đi nhà trẻ, v.v.

4 Về lứa tuổi lớp học

Lứa tuổi lớp học	Ngày tháng năm sinh của trẻ
0 tuổi	Sau ngày 2 tháng 4 năm 2024
1 tuổi	Từ ngày 2/4/2023 đến 1/4/2024
2 tuổi	Từ ngày 2/4/2022 đến 1/4/2023
3 tuổi	Từ ngày 2/4/2021 đến 1/4/2022
4 tuổi	Từ ngày 2/4/2020 đến 1/4/2021
5 tuổi	Từ ngày 2/4/2019 đến 1/4/2020

5 Về chế độ đặt lịch sử dụng trường mầm non sau thời gian nghỉ chăm sóc trẻ vào giữa năm học

Đây là chế độ mà những nhân viên trở lại làm việc sau thời gian nghỉ chăm sóc con (trở lại nơi làm việc cũ trước khi nghỉ chăm sóc con) có thể đăng ký đặt chỗ trước để được nhập học vào trường mẫu giáo, v.v.

Tuy nhiên, nếu số lượng người đăng ký vào trường mẫu giáo mong muốn vượt quá số lượng tuyển sinh, việc điều chỉnh sẽ được thực hiện từ lựa chọn thứ hai trở đi và nếu việc nhập học không được quyết định, trẻ sẽ được đưa vào danh sách chờ.

Tháng nhập học mong muốn	Thời gian nộp đơn
Từ tháng 5 đến tháng 11	Nộp đơn vào đợt đăng ký lần 1
Sau tháng 12	Nộp đơn bất cứ lúc nào

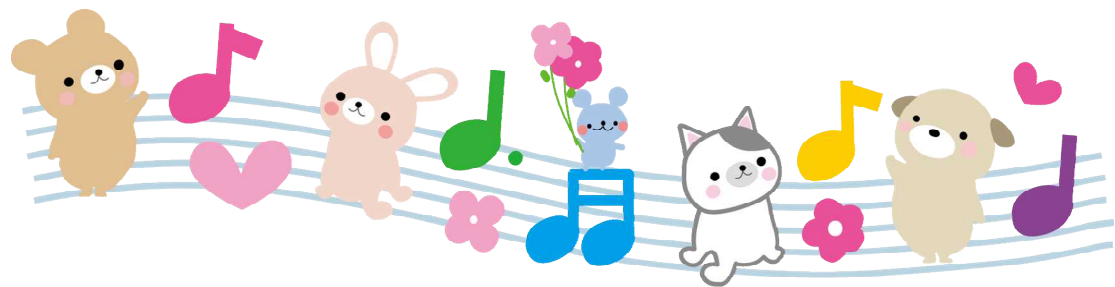


【Ghi chú】

- Vì trẻ cần có giai đoạn làm quen với nhà trẻ, vui lòng đăng ký nhập học từ tháng trước tháng quay trở lại công việc.
- Nếu bạn chưa nộp đơn vào đợt tuyển sinh đồng loạt (nhập học từ tháng 5 đến tháng 11), việc nhập học sẽ được điều chỉnh bất cứ lúc nào.
- Nếu bạn nghỉ việc ở công ty cũ và không quay lại làm việc, về nguyên tắc, quyết định phê duyệt chăm sóc trẻ (naitei) của con bạn sẽ bị hủy bỏ.
- Khi nộp đơn, vui lòng đính kèm giấy chứng nhận việc làm có ghi rõ thời gian nghỉ chăm sóc trẻ và ngày dự kiến trở lại làm việc. Ngoài ra, hãy nhớ đánh dấu tích vào mục 「育児休業明けで保育所を新規利用する」“Sử dụng trường mẫu giáo lần đầu sau khi nghỉ chăm sóc trẻ” ở mục【該当する場合のみ入力】“chỉ nhập nếu đúng với trường hợp của bạn” trong đơn đăng ký điện tử sau khi nghỉ chăm sóc trẻ.

6 Về công tác thẩm tra việc sử dụng

Thẩm tra tình trạng khó khăn trong việc chăm sóc con tại nhà (thời điểm ngày 1/4/2025), và quyết định có được sử dụng hay không. Để thẩm tra công bằng chính xác, **thành phố này sử dụng hệ thống tính điểm dựa trên lý do chứng nhận chăm sóc trẻ, ưu tiên cho trẻ có điểm số cao và tiến hành quyết định việc sử dụng, nếu không thể sử dụng nhà trẻ thuộc nguyên vọng 1, chúng tôi sẽ cân nhắc nhà trẻ của nguyên vọng 2 trở đi, tiến hành điều chỉnh với các nhà trẻ có thể sử dụng khác.** Tuy nhiên, nếu số đăng ký vượt mức chiêu sinh, theo kết quả thẩm tra có thể sẽ không sử dụng được nhà trẻ theo nguyên vọng. Ngoài ra, tùy theo tình trạng sức chứa trong 1 lớp hoặc diện tích của lớp, mà có thể sẽ không sử dụng được dù điểm số cao. Ngoài ra, nếu anh chị em ruột nộp hồ sơ cùng lúc thì sẽ ưu tiên trường mầm non nơi tất cả anh chị em đều có thể đăng ký học.



7 Lý do chứng nhận chăm sóc trẻ/ Hồ sơ cần thiết để sử dụng nhà trẻ

保育認定を受けられるのは、児童の保護者が以下の「保育の必要性の事由」のいずれかに該当する場合です。

保育所等利用申込の際に、父親、母親および同居している 60 歳未満の祖父母等についてそれぞれ該当する事由を添付してください。

Lý do cần thiết sử dụng dịch vụ chăm sóc trẻ		Hồ sơ cần thiết
Đi làm	Khác với trường hợp bên dưới	○Giấy chứng nhận đi làm (có mẫu chỉ định của thành phố)
	Người tự kinh doanh	○Giấy chứng nhận đi làm (có mẫu chỉ định của thành phố) ○Bản phô tô của 1 trong những giấy tờ sau: Giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh, Giấy thông báo kinh doanh, Đơn khai báo thuế, Thông báo doanh nghiệp đủ điều kiện phát hành hóa đơn v.v.
	Người làm nghề nông	○Giấy chứng nhận đi làm (có mẫu chỉ định của thành phố) ○ <u>Vui lòng đính kèm chứng nhận trồng trọt</u> (do Ủy ban nông nghiệp cấp.
Mang thai • Sinh con	Khác với trường hợp bên dưới	○Bản photo sổ tay sức khỏe bà mẹ và trẻ em (vui lòng photo bìa sổ và mục có thể xác nhận được ngày (dự định) sinh con.)
	Người đang nghỉ phép chăm con	○Bản photo sổ tay sức khỏe bà mẹ và trẻ em (vui lòng photo bìa sổ và mục có thể xác nhận được ngày (dự định) sinh con.) ○Giấy chứng nhận việc làm nêu rõ thời gian nghỉ chăm sóc trẻ và ngày dự kiến trở lại làm việc
Bệnh tật/ Khuyết tật		○Bản phô tô của 1 trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận y tế (có mẫu chỉ định của thành phố, ghi rõ thời gian điều trị) , Sổ tay người khuyết tật thể chất, Sổ tay ghi chép phục hồi chức năng, Giấy chứng nhận người nhận chăm sóc y tế hỗ trợ độc lập
Điều dưỡng/ Chăm sóc cho người nhà		○Đơn trình bày liên quan đến điều dưỡng / chăm sóc (Có mẫu chỉ định của thành phố) ○Bản phô tô của 1 trong các giấy tờ sau đây: Giấy thông báo kết quả chứng nhận của người cần được điều dưỡng, Thẻ bảo hiểm y tế có ghi kết quả chứng nhận, Giấy chứng nhận y tế của người cần được chăm sóc (có mẫu chỉ định của thành phố), Sổ tay người khuyết tật
Phục hồi sau tai họa		○Giấy chứng nhận thiên tai

Đang tìm việc	○Đơn trình bày tình trạng tìm việc làm (Có mẫu chỉ định của thành phố) ※<u>Vui lòng đính kèm nếu đã được cấp giấy tờ có thể xác nhận rằng bạn đang tìm việc.</u>
Đi học	○Photo thẻ học sinh hoặc giấy chứng nhận có ghi danh đi học ○Tài liệu có thể xác nhận thời gian đi học như thời khóa biểu, v.v.

※Những điều lưu ý

Nếu chỉ có những lý do như "chăm con nhỏ", "làm quen với cuộc sống tập thể", "làm quen với đời sống xã hội", "kết bạn", hay "vì không có nơi nào để chơi", v.v. sẽ không được chấp nhận là lý do cần thiết để sử dụng dịch vụ chăm giữ trẻ.

○Khi đăng ký sử dụng nhà trẻ, v.v., nếu không đính kèm hồ sơ chứng minh lý do cần dịch vụ chăm sóc trẻ, về nguyên tắc, đơn sẽ không được chấp nhận.

○Về nội dung đơn đăng ký sử dụng nhà trẻ, v.v., xin lưu ý có thể đơn sẽ bị loại bỏ nếu sai sự thật.

8 Mức độ cần dịch vụ chăm sóc trẻ/ Tiêu chuẩn chứng nhận/

Về thời gian chăm sóc trẻ

Khi tiến hành chứng nhận chăm sóc trẻ, sẽ đồng thời tiến hành chứng nhận “mức độ cần dịch vụ chăm sóc trẻ”. Trong “Mức độ cần dịch vụ chăm sóc trẻ” có 2 loại là “chăm sóc trẻ thời gian tiêu chuẩn” và “chăm sóc trẻ thời gian ngắn”. Nếu được chứng nhận chăm sóc trẻ thời gian tiêu chuẩn, có thể sử dụng thời gian cần dịch vụ chăm sóc trẻ trong phạm vi nhiều nhất là 11 tiếng / ngày, nhưng nếu được chứng nhận chăm sóc trẻ thời gian ngắn, thì có thể sử dụng thời gian cần dịch vụ chăm sóc trẻ trong phạm vi nhiều nhất là 8 tiếng / ngày.

Chăm sóc thêm giờ	Chăm sóc trẻ thời gian tiêu chuẩn (11 tiếng)	Chăm sóc thêm giờ
Chăm sóc thêm giờ	Chăm sóc thời gian ngắn (8 tiếng)	Chăm sóc thêm giờ

※Giờ chăm sóc trẻ được xác định bởi từng trường mẫu giáo, nhưng nếu việc chăm sóc thêm giờ là cần thiết do hoàn cảnh công việc, vui lòng liên hệ với trường mẫu giáo, v.v. Để biết thông tin về giờ mở/đóng cửa, phí gửi trẻ thêm giờ, v.v. của các trường mẫu giáo, vui lòng xem mục “Giới thiệu các nhà trẻ thuộc Thành phố Hikone” từ [trang 16](#).

*Đối với những trẻ mới nhập học, chúng tôi sẽ thực hiện “giai đoạn cho trẻ làm quen với trường”. Thời gian của giai đoạn cho trẻ làm quen với trường sẽ khác nhau tùy thuộc vào độ tuổi của trẻ, trước đây đã từng đi mẫu giáo/ nhà trẻ hay chưa, v.v. và chính sách của từng cơ sở giữ trẻ, v.v. Thời gian chăm sóc trẻ sẽ ngắn hơn so với chăm sóc trẻ thông thường, vì vậy hãy đến sớm đón con của bạn. Chúng tôi mong nhận được sự hợp tác của bạn trong thời gian này.

Lý do	Mức độ cần dịch vụ chăm sóc trẻ	Tiêu chuẩn chứng nhận
-------	------------------------------------	-----------------------

	Thời gian tiêu chuẩn	Thời gian ngắn	
Đi làm	○ 120 tiếng trở lên/ tháng	○ Dưới 120 tiếng/ tháng	• Trường hợp thường xuyên làm <u>việc từ 60 tiếng trở lên mỗi tháng</u>. ※ Trường hợp kết thúc thời gian nghỉ nuôi con và có nguyện vọng gửi con đi nhà trẻ, v.v., để trẻ làm quen với nhà trẻ, lý do “đi làm” sẽ được chấp nhận từ ngày đầu tiên của tháng trước ngày dự định trở lại làm việc. (Ví dụ) Nếu đi làm lại vào tháng 5 : được chấp nhận từ ngày 1 tháng 4
Mang thai/ Sinh con	2 tháng trước và sau khi sinh		Trường hợp người mẹ mang thai, hoặc vừa mới sinh con: Về thời gian có thể sử dụng nhà trẻ là 2 tháng trước & 2 tháng sau khi sinh, và có thể đăng ký sử dụng dài nhất là từ 2 tháng trước ngày dự sinh đến 6 tháng sau khi sinh. (※Người đang trong thời gian nghỉ phép để chăm con thì có thể sử dụng dài nhất là 12 tháng sau khi sinh.)
	○	○	
	※Thời gian ngắn cũng có thể được thực hiện theo yêu cầu.		
	Sau sinh từ 3 tháng trở đi		
Bệnh tật/ Khuyết tật	○	○	Trường hợp phụ huynh bị bệnh, hoặc bị thương hay có khuyết tật về tâm thần thể chất
Chăm sóc/ Điều dưỡng			Trường hợp thường xuyên chăm sóc điều dưỡng cho người thân ở cùng, hoặc đang nhập viện thời gian dài
Khắc phục thảm họa			Trường hợp phụ huynh gặp hỏa hoạn, thiệt hại do bão lũ, v.v. và đang khắc phục hậu quả đó
	※Thời gian ngắn cũng có thể được thực hiện theo yêu cầu.		
Tìm việc làm		○	Trường hợp đang tìm việc làm hoặc sau khi vào nhà trẻ sẽ tìm việc làm ※ <u>Kỳ hạn của chứng nhận là 3 tháng kể từ ngày bắt đầu gửi trẻ</u>
Đi học	○ 120 tiếng trở lên/ tháng	○ Dưới 120 tiếng/ tháng	Trường hợp phụ huynh đang đi học tại trường học hoặc trường đào tạo nghề
Lý do khác	Tùy theo nội dung lý do		Trường hợp thị trường công nhận đang trong tình trạng cần dịch vụ chăm sóc trẻ

9 Thời gian nhận đơn đăng ký và cách thức đăng ký

Thời hạn đăng ký		Đối tượng
Nhận đơn đợt 1	Từ 8:30 ngày 1/10 (T.Ba) Đến 11:59 ngày 18/10 (T.Sáu)	○Những người có lý do gửi trẻ ngoài lý do đang tìm việc (Chú thích 1)
Nhận đơn đợt 2	Từ 8:30 ngày 21/10 (T.Hai) Đến 11:59 ngày 6/12 (T.Sáu)	○Những người đã không được chứng nhận gửi trẻ vào cơ sở mong muốn ở đợt nhận đơn đợt 1 ○Những người đã đăng ký ở đợt nhận đơn đợt

		1 với lý do đang tìm việc ○Những người đã đăng ký ở đợt nhận đơn đợt 2
--	--	---

(Chú thích 1) Trường hợp lý do cần dịch vụ chăm sóc trẻ là “Tìm việc làm”, cũng sẽ được nhận đơn, nhưng sẽ thuộc đối tượng thẩm tra đợt 2.

※ **Người tạm thời thôi gửi con đi nhà trẻ do nghỉ nuôi con, và muốn cho con đi nhà trẻ lại trong năm 2025, vui lòng hãy đăng ký trong thời gian nhận đơn đợt 1.**

※ Những hồ sơ nhận được trong thời gian tiếp nhận sẽ được ưu tiên, vì vậy vui lòng nộp hồ sơ trong thời gian đó. Tuy nhiên, nếu số lượng đơn đăng ký vượt quá số lượng chiêu sinh, bạn có thể không được sử dụng cơ sở chăm sóc trẻ mong muốn ngay cả khi bạn đăng ký trong thời hạn đăng ký.

※ **Không thể đăng ký cùng lúc nhà trẻ, v.v. (chứng nhận số 2 & 3) và trường mẫu giáo công lập (chứng nhận số 1).**

※ Chỉ có trường Midori yochien là có thể đăng ký cùng lúc.

※ Về việc chiêu sinh của các trường mẫu giáo tư thục, v.v. (Số 1), Trường Midori yochien và Trường Sei Yozefu kodomoen sẽ được thông báo trên Bản tin cộng đồng Koho Hikone số ra ngày 1 tháng 9, Trường Kinjo kodomoen sẽ được thông báo trên Bản tin cộng đồng Koho Hikone số ra ngày 1 tháng 10 và các trường mẫu giáo thành phố khác sẽ được thông báo trên Bản tin cộng đồng Hoko Hikone số ra ngày 1 tháng 11.

Cách thức đăng ký

Cách thức đăng ký là nộp đơn điện tử (nguyên tắc). (có thể đăng ký bằng smart phone, v.v.) Đọc QR hoặc truy cập đường link dưới đây để vào trang mẫu đơn đăng ký, rồi nhập thông tin cần thiết vào, và gửi kèm file hồ sơ chứng minh lý do cần dịch vụ chăm sóc trẻ

Những điều cụ thể cần lưu ý khi nhập thông tin có đăng trên mẫu đăng ký, xin hãy xác nhận.

Ngoài ra, khi nộp đơn đồng thời cho cả anh chị em của trẻ, cần phải đăng ký nộp mỗi người 1 đơn.

【QR và đường link đơn đăng ký điện tử】



※ Vui lòng quét mã QR ở bên trái, hoặc từ đường link bên dưới để vào 「dịch vụ đăng ký điện tử thành phố Hikone」.

※ Từ “dịch vụ đăng ký điện tử thành phố Hikone” vui lòng chọn (form đăng ký 「令和 7 年度 (2025 度) 保育 所等利用申込 【一斉募集】 (đăng ký sử dụng nhà trẻ năm 2025)」, và tiến hành đăng ký.

※ Dịch vụ đăng ký điện tử có thể sử dụng 24h.

URL : https://s-kantan.jp/city-hikone-u/offer/offerList_initDisplay.action

Tuy nhiên, nếu không thể đăng ký điện tử do không có internet hoặc đăng ký vào nhà trẻ ở ngoại thành (tham khảo 『13 Về việc sử dụng diện rộng』 ở **trang 9**), chúng tôi sẽ nhận đơn đăng ký giấy. Trong trường hợp đó, vui lòng nộp những hồ sơ sau đây đến Ban thiếu nhi trong kỳ hạn nộp đơn (từ 9:00 sáng đến 16:45 chiều (không gồm T.bảy, CN, ngày lễ)).

- ① Đơn xin chứng nhận trông giữ trẻ và đơn đăng ký sử dụng nhà trẻ (Cứ mỗi trẻ đăng ký sẽ cần 1 đơn)

- ② Hồ sơ chứng minh lý do cần dịch vụ chăm sóc trẻ
- ③ Giấy tờ có thể xác nhận danh tính (thẻ my number, giấy phép lái xe, hộ chiếu, v.v.)

1 O Những điều lưu ý sau khi quyết định sử dụng

Người đã có kết quả được sử dụng nhà trẻ, vui lòng lưu ý trước những điều sau đây.

- ① **Nếu muốn hủy sử dụng sau khi có quyết định được phép sử dụng, vui lòng báo ngay c ho Ban thiếu nhi thành phố.**
(Nếu không báo, có thể sẽ yêu cầu nộp phí dịch vụ chăm sóc trẻ của tháng sử dụng.)
- ② Nếu có thay đổi Họ tên, Địa chỉ, Thành phần hộ gia đình, Phụ huynh, Nơi làm việc đã nhậ p trong mẫu đăng ký điện tử hoặc đơn đăng ký khi đăng ký sử dụng nhà trẻ, v.v., vui lòng thông báo ngay cho nhà trẻ hoặc Ban thiếu nhi thành phố.
- ③ Nếu nội dung “Lý do cần dịch vụ chăm sóc trẻ”, “Mức độ cần dịch vụ chăm sóc trẻ”, “Th ời gian chứng nhận cung cấp dịch vụ” được ghi trên 支給認定証 (giấy chứng nhận cung cá p dịch vụ) có thay đổi, vui lòng nộp đơn báo ngay cho nhà trẻ hoặc Ban thiếu nhi biết.
- ④ Nếu muốn hủy sử dụng vào giữa năm học, vui lòng nộp “退所届 (Đơn báo thôi học)” cho nhà trẻ hoặc Ban thiếu nhi trước ngày thôi học.
- ⑤ Khi trở thành tình trạng có thể tự chăm sóc trẻ tại nhà, thì sẽ không còn đáp ứng được lý do chứng nhận chăm sóc trẻ, vì vậy, yêu cầu không sử dụng dịch vụ nữa.
- ⑥ Về trẻ bi dị ứng thức ăn, chúng tôi sẽ có biện pháp ứng phó thích hợp dựa trên chỉ thị của bác sĩ, vì vậy, xin vui lòng trao đổi với các nhà trẻ.

1 1 Về phí chăm sóc trẻ

- (1) Hồ sơ cần nộp sau khi có quyết định được sử dụng nhà trẻ (trẻ từ 0 – 2 tuổi)
Sau khi có quyết định về việc sử dụng nhà trẻ, vui lòng làm thủ tục hạn chót là ngày 7/3/2025 (thứ sáu).

Hồ sơ cần nộp	Nơi nộp	Những thứ cần mang theo
彦根市市税等口座振替依頼書 (Đơn yêu cầu tự động chuyển khoản thuế, v.v. của Tp. Hik one)	○Ngân hàng mà bạn muốn đăng ký tự đ ộng chuyển khoản ○Ngân hàng Yucho	○Sổ tài khoản ngân hàng ○Con dấu ngân hàng

※Đơn yêu cầu tự động chuyển khoản thuế, v.v. của Tp. Hikone có ở quầy dịch vụ của các n gân hàng trong thành phố.

- (2) Đối với người đã sinh sống ở nước ngoài

Cần nộp phần giấy tờ của “cha mẹ” hoặc “nếu người có nghĩa vụ nuôi dưỡng không phải cha mẹ, thì nộp của người có nghĩa vụ nuôi dưỡng trẻ”.

	Hồ sơ cần nộp	Nơi nộp
Người đã sống ở nước n goài vào thời điểm ngày 1/1/2024	Nộp 1 trong 2 giấy tờ sau: ○Giấy tờ có thể xác nhận thu nhập ở nước ngoài ○彦根市保育所保育料・食材料費に係る令和 5 年度	Nhà trẻ quyết định sử dụng hoặc Ban thiếu

	中の所得申告書 (Giấy khai thu nhập trong năm 2023 liên quan đến phí đi nhà trẻ, phí thực phẩm của thành phố Hikone) (mẫu giấy chỉ định)	nhi
Người sống ở nước ngoài vào thời điểm ngày 1/1 /2025	Nộp 1 trong 2 giấy tờ sau: ○Giấy tờ có thể xác nhận thu nhập ở nước ngoài ○彦根市保育所保育料・食材料費に係る令和6年度中の所得申告書 (Giấy khai thu nhập trong năm 2024 liên quan đến phí đi nhà trẻ, phí thực phẩm của thành phố Hikone) (mẫu giấy chỉ định)	

※Đối với những người đã sống ở nước ngoài và chưa nộp tài liệu xác nhận thu nhập ở nước ngoài hoặc chưa khai thuế, phí giữ trẻ có thể được xác định ở mức tối đa và có thể sẽ không được áp dụng hưởng chế độ giảm phí giữ trẻ.

(3) Về cách tính phí chăm sóc trẻ và việc miễn thu phí chăm sóc trẻ

0-2 tuổi	Phí chăm sóc trẻ được tính dựa trên tổng tiền thuế thị dân của cha mẹ hoặc của người có nghĩa vụ nuôi dưỡng trẻ. (Tham khảo 『 (Tham khảo) bảng giá tiêu chuẩn thu phí chăm sóc trẻ ở nhà trẻ, v.v, của a TP.Hikone』 ở trang 13)						
	Nếu là gia đình được bảo hộ sinh hoạt, hay gia đình không bị đánh thuế cư trú thì được miễn phí.						
	※Tuy nhiên, những chi phí thu thực tế (phí thực phẩm, phí sự kiện, hoặc phí gửi thêm giờ v.v.) sẽ phải tự chi trả.						
	<table><tr><th colspan="2">Năm Reiwa 7 (2025)</th></tr><tr><th>Từ tháng 4 - tháng 8</th><th>Từ tháng 9 – tháng 3</th></tr><tr><td>Thuế thị dân của năm Reiwa 6 (Dựa trên thu nhập từ tháng 1 – tháng 12 của năm Reiwa 5)</td><td>Thuế thị dân của năm Reiwa 7 (Dựa trên thu nhập từ tháng 1 – tháng 12 của năm Reiwa 6)</td></tr></table>		Năm Reiwa 7 (2025)		Từ tháng 4 - tháng 8	Từ tháng 9 – tháng 3	Thuế thị dân của năm Reiwa 6 (Dựa trên thu nhập từ tháng 1 – tháng 12 của năm Reiwa 5)
Năm Reiwa 7 (2025)							
Từ tháng 4 - tháng 8	Từ tháng 9 – tháng 3						
Thuế thị dân của năm Reiwa 6 (Dựa trên thu nhập từ tháng 1 – tháng 12 của năm Reiwa 5)	Thuế thị dân của năm Reiwa 7 (Dựa trên thu nhập từ tháng 1 – tháng 12 của năm Reiwa 6)						
3-5 tuổi	Phí chăm sóc trẻ hoàn toàn miễn phí						

(4) Về việc nộp phí chăm sóc trẻ (trẻ từ 0 tuổi đến 2 tuổi)

Nội/ Ngoại thành	Loại nhà trẻ	運営主体	Nơi thu p hí	Cách thức nộp phí
thành N ội	Nhà trẻ (Hoikujo)	Công lập	TP Hikone	Tự động trừ từ tài khoản hoặc Phiếu thanh toán
		Tư lập		

	Nhà trẻ phức hợp có chứng nhận (Nintei kodomo-en)	Công lập	TP Hikone	Tự động trừ từ tài khoản hoặc Phiếu thanh toán
		Tư lập	Nhà trẻ	Vui lòng xác nhận với cơ sở để biết cách thức nộp phí
	Cơ sở chăm sóc trẻ quy mô nhỏ	Tư lập	Nhà trẻ	Vui lòng xác nhận với cơ sở để biết cách thức nộp phí
	Cơ sở chăm sóc trẻ trong xí nghiệp			
(Sử dụng điện thoại) Ngoại thành	Nhà trẻ (Hoikujo)	Công lập	Nhà trẻ	Vui lòng xác nhận với cơ sở để biết cách thức nộp phí
		Tư lập	TP Hikone	Tự động trừ từ tài khoản hoặc Phiếu thanh toán
	Trường mầm non được chứng nhận (Nintei kodomo-en)	Công lập • Tư lập	Nhà trẻ	Vui lòng xác nhận với cơ sở để biết cách thức nộp phí
	Cơ sở chăm sóc trẻ quy mô nhỏ			
	Cơ sở chăm sóc trẻ trong xí nghiệp			

※Thành phố Hikone sẽ tính phí giữ trẻ.

• Trường hợp tự động trừ từ tài khoản

→Số tiền sẽ được tự động trừ vào ngày cuối cùng hàng tháng.

(Nếu ngày cuối cùng rơi vào ngày nghỉ lễ của ngân hàng, việc tự động trừ tiền sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.)

• Trường hợp dùng phiếu thanh toán

→Phiếu thanh toán sẽ được gửi qua bưu điện vào giữa mỗi tháng và hạn chót thanh toán là vào ngày cuối cùng của tháng đó.

(Nếu ngày cuối cùng của tháng là ngày lễ, khoản thanh toán sẽ đến hạn vào đầu tháng tiếp theo.)

※Phí dịch vụ chăm sóc trẻ sẽ phát sinh nếu có ghi danh ở nhà trẻ vào thời điểm ngày đầu tiên của tháng.

(Xin lưu ý rằng phí dịch vụ chăm sóc trẻ được định theo tháng, và theo nguyên tắc không thể chia tính theo ngày được.)

※Nếu không nộp phí mà không có trao đổi gì, có thể mức ưu tiên khi thăm tra sử dụng nhà trẻ, v.v. sẽ bị giảm xuống, và có thể sẽ bị xử lý theo pháp lý như tịch thu liên lương, v.v.

(4) Về chi phí bữa ăn phụ

- Về phí bữa ăn phụ của trẻ từ 3~5 tuổi sử dụng nhà trẻ, nhà trẻ phức hợp có chứng nhận (giờ nhiều giờ), sẽ do phụ huynh chịu trách nhiệm chi trả. Việc chi trả sẽ do các cơ sở chăm sóc trẻ thu phí.
- Số tiền phí bữa ăn phụ, sẽ khác nhau tùy theo cơ sở, vì vậy, vui lòng xem P16~ “Giới thiệu nhà trẻ, v.v. của thành phố Hikone”.
- Việc thu phí bữa ăn phụ sẽ được miễn đối với những trẻ thuộc trường hợp sau đây.
 - Trẻ em thuộc gia đình thu nhập tính thuế thị dân ở cấp A đến cấp D1 (dưới 57,700 yên)

• Trẻ là con thứ 3 trở đi thuộc bất kể gia đình nào

※Tiêu chuẩn của gia đình đông con giống với hộ gia đình đông con về phí dịch vụ chăm sóc trẻ

1 2 Về việc chăm sóc trẻ khi xảy ra thiên tai

Những năm gần đây, trong nước đã xảy ra thiên tai thảm họa vượt xa dự đoán của chúng ta, khi cảnh báo khí tượng được công bố, cần thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa có thể để đảm bảo an toàn cho trẻ đi nhà trẻ.

Xin lưu ý, để đảm bảo an toàn cho trẻ đi nhà trẻ, thành phố này sẽ đóng cửa nhà trẻ tạm thời trong “trường hợp phát lệnh thông tin sơ tán cảnh báo mức độ 3 trở lên” hoặc “trường hợp các loại cảnh báo bao gồm cảnh báo bão, cảnh báo đặc biệt”, và “trường hợp xảy ra động đất cường độ 5 trở lên”.

Ngoài ra, liên quan đến biện pháp ứng phó khi nhà trẻ đóng cửa tạm thời, vui lòng xem 『Về việc thực hiện chăm giữ trẻ khi có cảnh báo khí tượng 【phiên bản số 4】』 ở trang 14.

※Có thể cách ứng phó khi xảy ra thiên tai sẽ khác nhau tùy theo từng cơ sở nhà trẻ. Vui lòng liên hệ đến nhà trẻ muốn sử dụng để hỏi chi tiết.

1 3 Về việc sử dụng diện rộng

Sử dụng diện rộng tức là, đang ở trong tình trạng có thiếu cư trú tại thành phố Hikone, nhưng vì lý do tình hình làm việc của phụ huynh, nên sử dụng nhà trẻ, v.v, của thành phố khác. Thời gian sử dụng của dịch vụ sử dụng diện rộng là 1 năm đó, từ tháng 4 đến tháng 3. Vì vậy, nếu vẫn có nguyện vọng sử dụng vào năm tiếp theo, năm sau cũng cần phải đăng ký sử dụng với thành phố có nhà trẻ mà bạn muốn gửi con.

※Về việc có được sử dụng hay không, chúng tôi sẽ thông báo kết quả sau khi đã tham khảo ý kiến với thành phố đó.

※Dù bạn có đăng ký tiếp tục sử dụng, nhưng có thể sẽ không được sử dụng vì lý do tình trạng của thành phố đó.



Câu hỏi thường gặp

Các câu hỏi thường gặp (liên quan đến tuyển sinh)

Trường hợp có ông bà sống cùng thì có cần hồ sơ gì không?

→Trường hợp có ông bà dưới 60 tuổi sống chung, ông bà cũng cần nộp hồ sơ chứng minh việc cần thiết sử dụng dịch vụ chăm sóc trẻ em, giống như cha mẹ. Nếu không nộp hồ sơ này sẽ bị trừ 2 điểm vào thời điểm điều chỉnh xét tuyển.

Trường hợp đăng ký cho anh chị em ruột, tôi có cần nộp hồ sơ riêng cho từng bé không?

→Chỉ cần nộp 1 bộ hồ sơ chung là được. Đối với các đơn đăng ký điện tử, vui lòng đính kèm các tài liệu giống nhau vào mỗi đơn đăng ký. Trường hợp nộp đơn bằng giấy, vui lòng photocopy và đính kèm vào mỗi đơn đăng ký.

Tôi không biết cách chỉnh sửa đơn điện tử

→Đăng nhập vào 「彦根市電子申請サービス」(Dịch vụ đăng ký điện tử của Thành phố Hikone) ⇒ chọn 「メニュー」(Menu) ⇒ chọn 「申込内容照会」(Nội dung đăng ký) và cuộn xuống để tìm hồ sơ bạn đã đăng ký. Bạn có thể sửa đổi chi tiết bằng cách nhấp vào 「詳細」(Chi tiết) và chọn 「修正する」(Sửa đổi) ở phía dưới.

Anh chị em ruột có được học cùng một nhà trẻ không?

→Thành phố sẽ điều chỉnh để anh chị em được học cùng một nhà trẻ. Trường hợp không còn đủ chỗ trống cho anh chị em ruột, nguyện vọng thứ hai trở đi của bạn sẽ được điều chỉnh.

Khi nào mới biết kết quả xét tuyển của trường hợp đăng ký gửi trẻ từ giữa năm?

→Những trường hợp trúng tuyển sẽ được thông báo qua điện thoại vào đầu tháng của tháng tiếp theo tháng đăng ký. Những trường hợp không trúng tuyển sẽ nhận được thư 「保留通知書」(Thông báo bảo lưu) qua đường bưu điện vào giữa tháng. Nếu đơn đăng ký được bảo lưu, việc xét duyệt sẽ tiếp tục từ tháng tiếp theo trở đi.

※Thông báo bảo lưu sẽ chỉ được gửi một lần đầu tiên. Nếu cần, vui lòng liên hệ với Ban Trẻ em.

Tôi có thể đổi sang trường khác thay vì trường tôi đã đăng ký không?

→Trường hợp muốn đổi sang trường khác, vui lòng gọi cho Ban Trẻ em vào cuối của 2 tháng trước tháng nguyện vọng đăng ký, giống như khi bạn đăng ký nhập học.

Nếu trường tôi muốn đăng ký không còn chỗ trống thì tôi có thể nộp đơn được không?

→Bạn có thể ứng tuyển ngay cả khi không còn chỗ trống. Không có cơ chế bốc thăm hoặc ai đăng ký trước được ưu tiên để được vào cơ sở, vì vậy khi có chỗ trống tại cơ sở mà bạn đăng ký, chúng tôi sẽ điều chỉnh và xét duyệt dựa theo thứ tự ưu tiên những người có mức độ cần thiết phải sử dụng dịch vụ chăm sóc trẻ từ cao xuống thấp.

Tôi có thể xem tình trạng chỗ trống của các trường cho việc nhập học muộn ở đâu?

Tháng nhập học muộn	Thời gian công bố	Nơi/ Cách thức xác nhận
---------------------	-------------------	-------------------------

ng muốn		
Từ 5/2025 – 3/2026	Khoảng ngày 15 của 2 tháng trước tháng nguyện vọng nhập học	○Trang web của Ban trẻ em thành phố Hikone ○Gọi điện hoặc đến trực tiếp quầy của Ban trẻ em

Câu hỏi thường gặp



Về phí giữ trẻ

Dịch vụ chăm sóc trẻ em có miễn phí cho các hộ gia đình có cha mẹ đơn thân không?

→ Ngay cả trong trường hợp hộ gia đình có cha hoặc mẹ đơn thân, phí chăm sóc trẻ em sẽ được tính theo tình trạng thuế của hộ gia đình, do đó, các hộ gia đình phải chịu thuế cư trú sẽ phải mất phí gửi trẻ.

※Trường hợp có ông bà sống cùng※

Phí giữ trẻ có thể được tính bằng cách cộng số thuế của ông bà

- Nếu cha hoặc mẹ phải đóng thuế cư trú thì số thuế của ông bà, v.v. sẽ không được cộng thêm.
- Nếu cha hoặc mẹ được miễn thuế cư trú thì số thuế của ông bà - người chủ gia đình (người là trụ cột kinh tế chính trong gia đình) cũng sẽ được cộng thêm. Tuy nhiên, nếu bạn nộp các tài liệu (chẳng hạn như phiếu lương gần đây nhất) chứng minh rằng cha hoặc mẹ có thu nhập từ 100.000 yên trở lên mỗi tháng thì số tiền thuế của ông bà sẽ không được cộng thêm.

Trường hợp trẻ được tròn 3 tuổi vào giữa năm học thì phí sử dụng nhà trẻ có được miễn phí không?

→ Các lớp học được xác định dựa trên độ tuổi của trẻ vào thời điểm ngày 1 tháng 4, vì vậy ngay cả khi trẻ tròn 3 tuổi vào giữa năm học, trẻ vẫn được xếp vào lớp 2 tuổi và phí chăm sóc trẻ sẽ được tính cho đến khi trẻ đến lớp 3 tuổi.

Tôi có thể nộp phí gửi trẻ bằng Phiếu thanh toán ở đâu?

→ Thanh toán có thể được thực hiện tại các ngân hàng trong thành phố, Ngân hàng Yucho, quầy của Ban Trẻ em Thành phố Hikone, nhà trẻ mà bé đang được gửi, Tòa thị chính Hikone, các chi nhánh và văn phòng chi nhánh của Tòa thị chính Hikone.

*Về nguyên tắc, vui lòng đăng ký cách thức tự động trừ tiền từ tài khoản ngân hàng.

Trường hợp trẻ có anh chị em ruột đang học tiểu học thì phí giữ trẻ sẽ được tính như thế nào?

→ Vui lòng kiểm tra bảng bên dưới vì phí giữ trẻ thay đổi tùy theo thứ bậc.

*Phí giữ trẻ cho Cấp A và B là miễn phí.

Thứ bậc	Con thứ nhất	Con thứ 2	Con thứ 3	Con thứ 4	
Bậc C1~ Bậc D1 Dưới 57.700 yên	 Từ tiểu học trở lên	 Một nửa	 Miễn phí	 Miễn phí	Bất kể giới hạn độ tuổi hoặc việc sử dụng đồng thời các nhà trẻ (bao gồm cả nhà trẻ do doanh nghiệp điều hành) Con thứ 2: một nửa Con thứ 3 trở đi: miễn phí
Bậc D1 Từ 57.700 yên trở lên ~ B Bậc D3	 Từ tiểu học trở lên	 Toàn bộ số tiền	 Miễn phí	 Miễn phí	Bất kể giới hạn độ tuổi hoặc việc sử dụng đồng thời các nhà trẻ Con thứ 3 trở đi: miễn phí
Bậc D4 Trở lên	 Từ tiểu học trở lên	 Con thứ nhất Toàn bộ số tiền	 Con thứ 2 Một nửa	 Con thứ 3 Miễn phí	Trong độ tuổi tiền tiểu học Con thứ 2: một nửa Con thứ 3: miễn phí

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐIỀU CHỈNH VIỆC SỬ DỤNG NHÀ TRẺ CỦA THÀNH PHỐ HIKONE NĂM 2025

【Phương pháp tính toán】 Điểm của trẻ đăng ký sẽ là tổng của điểm số cơ bản của cha mẹ (A), và điểm cộng hoặc trừ của điểm điều chỉnh (B).

(A) Điểm số cơ bản (※Nếu thuộc nhiều tình trạng khác nhau, sẽ chọn tình trạng có điểm số cao nhất.)								
Số	Lý do (Tình trạng của cha và mẹ)					Cha	Mẹ	
1	Đi làm (Lưu ý 1) (bao gồm tự kinh doanh)		Thường xuyên làm việc 8 tiếng trở lên mỗi ngày và 20 ngày trở lên mỗi tháng			10	10	
			Thường xuyên làm việc 6 tiếng trở lên mỗi ngày và 20 ngày trở lên mỗi tháng			9	9	
			Thường xuyên làm việc 6 tiếng trở lên mỗi ngày và 16 ngày trở lên mỗi tháng			8	8	
			Thường xuyên làm việc 6 tiếng trở lên mỗi ngày và 12 ngày trở lên mỗi tháng			7	7	
			Thường xuyên làm việc từ 60 giờ trở lên mỗi tháng ngoài ❶ ác mục trên			6	6	
	Naishoku (công việc phụ làm thêm tại nhà)		Thường xuyên làm Naishoku 160 tiếng trở lên mỗi tháng			8	8	
2	Mang thai / sinh con (Lưu ý 2)		Tháng dự sinh và 2 tháng trước & sau đó (từ 2 tháng trước khi sinh đến 2 tháng sau khi sinh. Tuy nhiên, lâu nhất là 6 tháng tùy				8	
3	Bệnh / khuyết tật	Bệnh	Nhập viện			10	10	
			Ở nhà	Thường nằm liệt giường, bệnh truyền nhiễm			10	10
				Chăm sóc y tế tổng quát (Cần an dưỡng thời gian dài)			8	8
				Trường hợp không phải những lý do ghi trên và cần dịch vụ chăm giữ trẻ			6	6
		Khuyết tật	Khuyết tật thể chất cấp độ 1, cấp độ 2, khuyết tật trí tuệ A1, A2, khuyết tật tâm thần cấp độ 1			10	10	
			Khuyết tật thể chất cấp độ 3, khuyết tật trí tuệ B1, khuyết tật tâm thần cấp độ 2, cấp độ 3			8	8	
Trường hợp không phải những lý do ghi trên và cần dịch vụ chăm giữ trẻ			6	6				
4	Điều dưỡng / chăm sóc	Nhập viện	Thường xuyên ở bệnh viện cùng với người nhà sống cùng			10	10	
		An dưỡng tại nhà	Trường hợp chăm sóc người khuyết tật thể chất cấp độ 1, cấp độ 2, khuyết tật trí tuệ A1, A2, và người có chứng nhận cần chăm s			10	10	
			óc điều dưỡng từ 3 ~ 5					
			Trường hợp chăm sóc người khuyết tật thể chất cấp độ 3, khuyết tật trí tuệ B1, và người có chứng nhận cần chăm sóc điều dưỡng từ 1 ~ 2			8	8	
Trường hợp không phải những lý do ghi trên và cần dịch vụ chăm giữ trẻ			6	6				
5	Khắc phục thảm họa	Trường hợp cần dịch vụ chăm giữ trẻ để khắc phục thiệt hại nhà cửa do hỏa hoạn, hoặc các thảm họa khác					10	10
6	Tìm việc làm	Trường hợp đang tìm việc làm (bao gồm chuẩn bị khởi nghiệp) hoặc sẽ tìm việc làm sau khi con vào nhà trẻ ※Nếu có giấy tờ chứng minh của các cơ quan công cộng như thẻ Hello Work hoặc giấy chứng nhận tư cách nhận bảo hiểm thất nghiệp, v.v, sẽ đ ược cộng thêm 1 điểm vào điểm số bên phải.					4	4
7	Đi học (Bao gồm đang được đào tạo nghề)	Giống với tiêu chuẩn đi làm ghi ở phần lý do 1, sẽ quyết định theo số ngày đi học					6~10	6~10

(B) Điểm số điều chỉnh			
Số	Lý do		Điểm số
1	Gia đình cha/mẹ đơn thân	Trường hợp gia đình mẹ con và gia đình cha con (bao gồm trường hợp cha hoặc mẹ đang đi làm xa 1 mình)	+13
2	Nhà trẻ nguyện vọng 1	Trường hợp điều chỉnh vào nhà trẻ nguyện vọng 1 (Lưu ý 3)	+5
3	Trẻ tốt nghiệp nhà trẻ dành cho trẻ sơ sinh, v.v.	Trường hợp sau khi tốt nghiệp nhà trẻ sơ sinh và cơ sở chăm giữ trẻ địa phương, sẽ tiếp tục sử dụng nhà trẻ	+4
4	Làm giáo viên chăm giữ trẻ	Trường hợp làm giáo viên chăm giữ trẻ tại nhà trẻ có chứng nhận, v.v. (Lưu ý 4)	+3
5	Gia đình được bảo hộ sinh hoạt v à gia đình nghèo khó	Trường hợp có triển vọng thoát hộ gia đình được bảo hộ sinh hoạt và gia đình nghèo khó, vì thu nhập tăng do đi làm	+3
6	Trường hợp con có khuyết tật	Trường hợp trẻ có khuyết tật và cần quan tâm xem xét	+2
7	Tình trạng người thân ở cùng	Trường hợp ông bà, v.v, sống cùng dưới 60 tuổi và có thể chăm giữ tại nhà	-2

Mục ưu tiên	※Nếu cùng điểm số, sẽ quyết định mức độ ưu tiên dựa trên các mục sau.		
1	Thứ hạng nhà trẻ nguyện vọng cao		
2	Điểm số điều chỉnh cao		
3	Số ngày làm việc và thời gian làm việc dài		
4	Không có người thân nào có thể hỗ trợ việc chăm giữ trẻ		

(Lưu ý 1) Nếu chưa nộp "giấy chứng nhận đang (dự định) đi làm trước hạn đăng ký sử dụng, sẽ xem như là "đang tìm việc".

(Lưu ý 2) Về thời hạn chứng nhận 「2. Mang thai / sinh con」 (thời gian có thể sử dụng nhà trẻ, v.v.) dù là 3 tháng trở đi từ ngày dự sinh, thì trong tối đa 6 tháng kể từ ngày dự sinh, người đ

ang trong giai đoạn nghỉ phép chăm con thì trong khoảng thời gian 12 tháng, chứng nhận chăm giữ trẻ 「◎Khác」 sẽ được áp dụng với những sửa đổi phù hợp.

(Lưu ý 3) Nhà trẻ nguyện vọng 1 sẽ được điều chỉnh thêm điểm một cách thống nhất. Từ nguyện vọng 2 trở đi, sẽ điều chỉnh mà không thêm điểm.

(Lưu ý 4) Nhà trẻ có chứng nhận, v.v, là bao gồm nhà trẻ có chứng nhận, nhà trẻ phức hợp có chứng nhận, cơ sở chăm giữ trẻ địa phương, trường mẫu giáo.

Giáo viên chăm giữ trẻ, v.v, là bao gồm những người có chứng chỉ giáo viên chăm giữ trẻ, giáo viên trường mẫu giáo, giáo viên nhà trẻ và trường mẫu giáo.

- ※ Ngoài nội dung trên, chúng tôi sẽ xem xét điều chỉnh trường hợp trẻ tạm thời rút tên khỏi nhà trẻ do nghỉ làm chăm con và muốn đăng ký nhập học lại.
- ※ Nếu cần xem xét các mục khác ngoài các mục trên thì sẽ xác định riêng.
- ※ Nếu chỉ có con lớn nộp đơn vào trung tâm giữ trẻ, còn con nhỏ được ông bà chăm sóc tại nhà thì đơn đăng ký sẽ không được xem xét.

PHẠM KHẢO) BẢNG GIÁ TIÊU CHUẨN THU PHÍ CHĂM SÓC TRẺ Ở NHÀ TRẺ, V.V, CỦA TP.HIKONE NĂM 20

(Áp dụng ngày 1/4/2024, đơn vị :yên／tháng)

Phân loại cấp	Phân loại cấp quốc gia	Định nghĩa	Chứng nhận thời gian chăm sóc trẻ tiêu chuẩn		chứng nhận thời gian chăm sóc trẻ ngắn	
			trẻ dưới 3 tuổi	Trẻ 3 tuổi trở lên	Trẻ dưới 3 tuổi	Trẻ 3 tuổi trở lên
A	1	Gia đình nhận trợ cấp sinh hoạt	0		0	
B	2	Gia đình không bị đánh thuế thị dân	0		0	
C 1	3	Gia đình không bị đánh thuế phần trăm thu nhập trong thuế thị dân (gia đình chỉ bị đánh thuế phần thuế chia đều trong thuế thị dân)	16,000		15,000	
C 2		Phần trăm thu nhập trong thuế thị dân dưới 48.600 yên	16,000		15,000	
D 1	4	Phần trăm thu nhập trong thuế thị dân dưới 64.800 yên	22,000		21,000	
D 2		Phần trăm thu nhập trong thuế thị dân dưới 80.900 yên	27,000		26,000	
D 3		Phần trăm thu nhập trong thuế thị dân dưới 97.000 yên	30,000		29,000	
D 4	5	Phần trăm thu nhập trong thuế thị dân dưới 169.000 yên	40,000		39,000	
D 5	6	Phần trăm thu nhập trong thuế thị dân dưới 246.500 yên	55,000		54,000	
D 6		Phần trăm thu nhập trong thuế thị dân dưới 301.000 yên	61,000		59,000	
D 7	7	Phần trăm thu nhập trong thuế thị dân dưới 397.000 yên	65,000		63,000	
D 8	8	Phần trăm thu nhập trong thuế thị dân là 397.000 yên trở lên	76,000		74,000	

Ghi chú 1 Cách tính phí chăm sóc trẻ sẽ là tính tổng cộng thuế thị dân của "cha mẹ của trẻ" và "người có nghĩa vụ nuôi dưỡng trong trường hợp người nuôi dưỡng không phải cha mẹ", rồi quyết định thu phí chăm sóc trẻ theo bảng giá tiêu chuẩn ở trên.

Ghi chú 2 Phí chăm sóc trẻ của chứng nhận chăm sóc trẻ thời gian tiêu chuẩn và chứng nhận chăm sóc trẻ thời gian ngắn sẽ khác nhau.

- Chứng nhận chăm sóc trẻ thời gian tiêu chuẩn : được sử dụng thời gian chăm sóc trẻ tối đa là 11 tiếng / ngày
- Chứng nhận chăm sóc trẻ thời gian ngắn : được sử dụng thời gian chăm sóc trẻ tối đa là 8 tiếng / ngày (8 tiếng từ 8h sáng đến 4h30 chiều)

Ghi chú 3 Tuổi là tuổi vào ngày 1 tháng 4.

Ghi chú 4 Phí chăm sóc trẻ từ tháng 4～tháng 8 sẽ tính từ thuế thị dân của năm 2024, từ tháng 9～tháng 3 năm sau sẽ tính từ thuế thị dân của năm 2025.

Ghi chú 5 Các khoản khấu trừ thuế như khấu trừ cổ tức, khấu trừ đặc biệt cho các khoản vay mua nhà, khấu trừ thuế quyền góp, khấu trừ thuế nước ngoài, v.v. không được áp dụng cho số phần trăm thu nhập thuế thị dân.

Ghi chú 6 Gia đình cha/mẹ đơn thân hoặc gia đình có trẻ (người) khuyết tật ở nhà, có thể sẽ được giảm phí chăm sóc trẻ.
(không bao gồm cấp D2 phần trăm thu nhập của thuế thị dân là 77.101 yên trở lên～cấp D8. Gia đình cha/mẹ đơn thân thì chỉ giới hạn những gia đình đang nhận trợ cấp nuôi con.)

Ghi chú 7 Đối với gia đình đông con, nếu trẻ trước khi vào tiểu học trong cùng một gia đình cùng lúc đi nhà trẻ, v.v, thì đứa con thứ 2 được giảm phân nửa phí chăm sóc trẻ, và đứa con thứ 3 trở đi được miễn phí. Ngoài ra, trong gia đình cùng sinh kế, bất kể giới hạn độ tuổi hoặc sử dụng nhà trẻ đồng thời hay không, ở gia đình thuộc cấp C 1～D 1 dưới 57.700 yên, đứa con thứ 2 sẽ được giảm phân nửa, đứa con thứ 3 trở đi được miễn phí, nếu thuộc cấp D1 57.700 yên trở lên ～cấp D3 thì đứa con thứ 3 sẽ được miễn phí.

Ghi chú 8 Về việc đếm nhiều con, từ cấp A～D 3 trẻ trong cùng một hộ gia đình sẽ thuộc đối tượng bất kể giới hạn độ tuổi, nhưng từ cấp D 4～D 8 thì trẻ đang đi nhà trẻ từ 0 tuổi đến trước khi vào tiểu học sẽ thuộc đối tượng.

■ VỀ VIỆC THỰC HIỆN CHĂM GIỮ TRẺ KHI CÓ CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG 【PHIÊN BẢN SỐ 4】

~ PHIÊN BẢN NHÀ TRẺ / NHÀ TRẺ PHỨC HỢP / CƠ SỞ CHĂM GIỮ TRẺ ĐỊA PHƯƠNG ~

(Áp dụng từ ngày 1 tháng 12 năm 2022)

☐ **Khi có lệnh cảnh báo thông tin sơ tán cấp 3 trở lên**

Nếu có lệnh cảnh báo trước khi đến / đang đi đến nhà trẻ	Vui lòng không đến nhà trẻ và sơ tán đến nơi an toàn.
Nếu có lệnh cảnh báo sau khi đến (đang chăm giữ trẻ)	Về nguyên tắc, sẽ hủy hết mọi hoạt động chăm giữ trẻ sẽ, và nhà trẻ sẽ yêu cầu phụ huynh đến đón trẻ.
Nếu lệnh được dỡ bỏ <u>từ 7h tối hôm trước đến 7h sáng</u>	Bắt đầu chăm giữ trẻ từ 8h30 sáng. (có cung cấp bữa trưa)
Nếu lệnh được dỡ bỏ <u>từ 7h sáng đến 11h sáng</u>	Bắt đầu chăm giữ trẻ từ 1h chiều. (không cung cấp bữa trưa)
Nếu lệnh được dỡ bỏ <u>từ 11h sáng trở đi</u>	Nhà trẻ tạm thời đóng cửa.

※ Ngay cả sau khi lệnh cảnh báo cấp 3 trở lên được dỡ bỏ, tùy vào tình trạng của từng nhà trẻ, có thể sẽ quyết định đóng cửa nhà trẻ tạm thời. Trong trường hợp đó các nhà trẻ sẽ liên lạc cho phụ huynh thông qua hệ thống gửi Email, v.v.

☐ **Khi có phát biểu cảnh báo khí tượng phòng ngừa thiên tai (cảnh báo bão, cảnh báo tuyết, cảnh báo đặc biệt (tuyết lớn, mưa to, bão, bão tuyết))**

Nếu có phát biểu trước khi đến / đang đi đến nhà trẻ	Vui lòng không đến nhà trẻ và sơ tán đến nơi an toàn.
Nếu có phát biểu sau khi đến (đang chăm giữ trẻ)	Về nguyên tắc, sẽ hủy hết mọi hoạt động chăm giữ trẻ sẽ, và nhà trẻ sẽ yêu cầu phụ huynh đến đón trẻ.
Nếu cảnh báo được dỡ bỏ <u>từ 7h tối hôm trước đến 7h sáng</u>	Bắt đầu chăm giữ trẻ từ 8h30 sáng. (có cung cấp bữa trưa)
Nếu cảnh báo được dỡ bỏ <u>từ 7h sáng đến 11h sáng</u>	Bắt đầu chăm giữ trẻ từ 1h chiều. (không cung cấp bữa trưa)
Nếu cảnh báo được dỡ bỏ <u>từ 11h sáng trở đi</u>	Nhà trẻ tạm thời đóng cửa.

※ Trường hợp được giả định rằng 「khi tuyết rơi dày ở mức 50 năm mới có 1 lần, và dự đoán rằng sau đó sẽ tiếp tục rơi ít nhất 1 ngày ở mức cảnh báo」 là dấu hiệu cảnh báo đặc biệt do tuyết lớn.

※ Khi có cảnh báo khác (cảnh báo mưa to, lũ lụt, tuyết lớn, v.v.), theo nguyên tắc sẽ tiến hành trông giữ trẻ như thường lệ, nhưng tùy vào tình trạng của từng nhà trẻ, có thể sẽ quyết định đóng cửa nhà trẻ tạm thời. Trong trường hợp đó, nhà trẻ sẽ liên lạc cho phụ huynh thông qua hệ thống gửi Email, v.v.

☐ **Khi xảy ra động đất cường độ 5 trở lên**

Nếu xảy ra trước khi đến / đang đi đến nhà trẻ	Nhà trẻ tạm thời đóng cửa.
Nếu xảy ra sau khi đến (đang chăm giữ trẻ)	Về nguyên tắc, sẽ hủy hết mọi hoạt động chăm giữ trẻ sẽ, và nhà trẻ sẽ yêu cầu phụ huynh đến đón trẻ.

※ Về việc tiến hành trông giữ trẻ vào ngày hôm sau: sẽ quyết định sau khi kiểm tra bảo trì và xác nhận an toàn của nhà trẻ. Trường hợp quyết định nghỉ tạm thời, nhà trẻ sẽ thông báo cho phụ huynh thông qua hệ thống gửi Email, v.v.

HƯỚNG DẪN DỊCH VỤ CHĂM SÓC TRÔNG BỆNH NHI / TRẺ SAU CÒN BỆNH

■ Dịch vụ chăm sóc trông bệnh nhi / trẻ đang phục hồi là gì?

Là dịch vụ kết hợp giữa bác sĩ, y tá và giáo viên chăm sóc trẻ để chăm giữ trẻ tạm thời, tại phòng chăm sóc bệnh nhi / trẻ đang phục hồi trong trường hợp trẻ bị bệnh, mà được cho là tình trạng không có sự thay đổi đột ngột (trong giai đoạn ổn định / hồi phục), trong thời gian không thích hợp với tập thể nhà trẻ thông thường, và phụ huynh gặp khó khăn khi phải chăm trẻ tại nhà do phải đi làm, v.v

○ Cơ sở thực hiện

Tên	Byouji hoiku-shitsu Koala
Địa chỉ	Hikone-shi Toga-cho 36-6 (Nằm trong phòng khám Fujino kodomo kurinikku)
Điện thoại (để đặt) / FAX	0749-47-5366
Cơ sở thực hiện	Công ty y tế Phòng khám Fujino kodomo kurinikku ※ Hoạt động ủy thác của Tp.Hikone, Aisho-cho, Toyosato-cho, Kora-cho, Taga-cho
Số người	6 người/ngày
Thời gian sử dụng	Trong thời gian gặp khó khăn khi gửi trẻ, và phụ huynh không thể chăm trẻ tại nhà.

○ Trẻ nào có thể sử dụng

Trẻ em dưới 10 tuổi nói chung đang sống tại Tp.Hikone, Aisho-cho, Toyosato-cho, Kora-cho, Taga-cho, và đang trong “giai đoạn bệnh ổn định / giai đoạn bệnh hồi phục”, không thích hợp với tập thể nhà trẻ thông thường, và phụ huynh gặp khó khăn khi phải chăm trẻ tại nhà do phải đi làm, v.v. (Tuy nhiên, có thể sẽ từ chối do tình trạng sử dụng của cơ sở và do chẩn đoán của bác sĩ.)

○ Thời gian hoạt động

T.hai, ba, tư, năm, sáu; từ sáng 8 giờ 30 phút đến chiều 6h00

※ Đóng cửa T.bảy, chủ nhật, ngày lễ và trung tuần mùa hạ, cuối năm đầu năm.

Vui lòng liên hệ với cơ sở để hỏi chi tiết.

○ Phí sử dụng

Phí sử dụng như sau. Vui lòng trả trực tiếp cho cơ sở khi sử dụng.

Thời gian sử dụng	Phí sử dụng (1 lần)
Nếu quá 4 tiếng	2.000 yên
Trong vòng 4 tiếng	1.000 yên

※ Trợ cấp toàn bộ số tiền trên đối với gia đình được bảo hộ sinh hoạt.

※ Trợ cấp một nửa số tiền trên sau khi sử dụng đối với gia đình không bị đánh thuế cư trú trong năm ngoài.

※ Trợ cấp trên là số tiền sử dụng 1 lần cho 1 trẻ bất kể thời gian sử dụng.

※ Các chi phí cần thiết cho từng trẻ, chẳng hạn như tả lót, v.v, phải tự chi trả.

※ Nếu bệnh tình của trẻ có thay đổi trong khi đang sử dụng, có thể sẽ cho trẻ đi khám bác sĩ. Xin lưu ý rằng chi phí phát sinh trong trường hợp này, sẽ do phụ huynh chịu trách nhiệm.

○ Bữa trưa

Không thể chuẩn bị tại cơ sở, vì vậy, về bữa trưa và đồ ăn nhẹ, vui lòng tự mang theo cơm hộp thích hợp với tình trạng sức khỏe.

○ Đồ mang theo

Con dấu, thẻ bảo hiểm y tế, sổ tay bà mẹ & trẻ em, sổ tay mua thuốc, quần áo thay, khăn, tả, v.v. Vui lòng hỏi cơ sở trước.

○ Cách thức sử dụng

Theo nguyên tắc, hãy liên lạc cho cơ sở thực hiện trước nhất là 1 ngày trước để xin phép sử dụng. Vào ngày hôm đó, sau khi được khám bởi bác sĩ của cơ sở thực hiện, nếu bác sĩ chẩn đoán có thể sử dụng, thì có thể sử dụng dịch vụ này.

「Phòng giữ chăm sóc bệnh nhi Koala」 không phải là cơ sở y tế. Nếu bác sĩ chẩn đoán không thể chăm sóc trẻ tại đây, cơ sở có thể sẽ từ chối chăm sóc trẻ.

○ Nơi liên hệ liên quan đến dịch vụ này

Ban thiếu nhi Phòng tương lai trẻ em Tp.Hikone (Hikone-shi Hirata-cho 670, Tầng 2 Trung tâm phúc lợi Tp.Hikone) TEL0749-23-9597(kết nối trực tiếp)



GIỚI THIỆU NHÀ TRẺ THÀNH PHỐ HIKONE

PHIÊN BẢN NĂM 2025

Vui lòng liên hệ trực tiếp với trường mẫu giáo về
các chuyến tham quan.

